

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	13 - 37



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn CMH Việt Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”).

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Tập đoàn CMH Việt Nam (tên cũ là Công ty Cổ phần CMVIETNAM) là Công ty Cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103018225 ngày 02 tháng 7 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 18 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do bổ sung ngành nghề kinh doanh, đổi tên Công ty, tăng vốn điều lệ và thay đổi địa chỉ trụ sở chính, trong đó thay đổi lần 19 ngày 05 tháng 6 năm 2023 về việc thay đổi vốn điều lệ.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại : 024.35738555
- Fax : 024.38564666

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty: Xây dựng.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ủy ban Kiểm toán nội bộ, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm
Ông Phạm Minh Phúc	Chủ tịch	Ngày 05 tháng 5 năm 2023
Ông Kim Ngọc Nhân	Phó Chủ tịch	Ngày 28 tháng 4 năm 2023
Ông Nguyễn Đức Hường	Thành viên	Ngày 28 tháng 4 năm 2023
Ông Nguyễn Hoàng Duy	Thành viên	Ngày 28 tháng 4 năm 2023
Bà Nguyễn Thị Bích Lộc	Thành viên độc lập	Ngày 28 tháng 4 năm 2023

Ủy ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm
Bà Nguyễn Thị Bích Lộc	Trưởng ban	Ngày 28 tháng 4 năm 2023
Ông Phạm Minh Phúc	Thành viên	Ngày 28 tháng 4 năm 2023
Ông Nguyễn Hoàng Duy	Thành viên	Ngày 28 tháng 4 năm 2023

Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Kim Ngọc Nhân	Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 21 tháng 11 năm 2023
Bà Đinh Thị Thùy	Phó Tổng Giám đốc/ Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 02 năm 2014 Bổ nhiệm ngày 16 tháng 3 năm 2015
Ông Trần Văn Trung	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2015
Ông Nguyễn Ngọc Tú	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 4 năm 2017
Ông Nguyễn Văn Phi	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 06 tháng 01 năm 2022

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Kim Ngọc Nhân – Tổng Giám đốc (tái bổ nhiệm ngày 21 tháng 11 năm 2023).

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Tập đoàn.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc
Tổng Giám đốc



Kim Ngọc Nhân

Ngày 25 tháng 3 năm 2024

11/01/2024

Số: 2.0268/24/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**Kính gửi: CÁC CỖ ĐỒNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn CMH Việt Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”) và các Công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”), được lập ngày 25 tháng 3 năm 2024, từ trang 06 đến trang 37, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

15-06
HÀNH
S TY
M HỮU
VÀ TU
C
À NỘI
TP.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Không phủ nhận ý kiến đã nêu, chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất số VIII.3 về việc Tập đoàn đã trình bày lại số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày liên quan đến khoản lãi chậm thanh toán tiền mua thiết bị từ ngày 05/7/2022 đến ngày 31/12/2022 theo Biên bản xác nhận ngày 14 tháng 6 năm 2023.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Thị Tư - Thành viên Ban Giám đốc
Giấy CNDKHN kiểm toán số: 0059-2023-008-1
Người được ủy quyền
Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2024

Vũ Tuấn Nghĩa - Kiểm toán viên
Giấy CNDKHN kiểm toán số: 4028-2022-008-1

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		385.782.868.165	432.233.561.286
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	57.152.714.623	37.966.006.431
1. Tiền	111		44.137.584.802	518.443.232
2. Các khoản tương đương tiền	112		13.015.129.821	37.447.563.199
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		18.432.781.099	27.791.736.291
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	18.432.781.099	27.791.736.291
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		212.301.259.691	329.055.643.908
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3a	103.163.423.175	154.488.553.600
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		7.186.682.909	10.033.231.613
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	10.194.123.288
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4a	145.825.579.416	198.194.361.216
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(43.874.425.809)	(43.854.625.809)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		82.994.298.319	27.938.090.163
1. Hàng tồn kho	141	V.6	82.994.298.319	27.938.090.163
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		14.901.814.433	9.482.084.493
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		1.599.826.282	676.672.686
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		11.132.628.963	7.723.722.966
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.12	2.169.359.188	1.081.688.841
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		41.976.123.179	65.811.728.382
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		9.198.971.542	30.553.892.330
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	V.3b	9.045.471.542	30.450.392.330
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.4b	153.500.000	103.500.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		26.250.564.659	31.801.833.410
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	26.135.567.789	31.773.906.044
<i>Nguyên giá</i>	222		168.723.999.288	180.890.677.569
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(142.588.431.499)	(149.116.771.525)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.8	114.996.870	27.927.366
<i>Nguyên giá</i>	228		361.455.000	247.455.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(246.458.130)	(219.527.634)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		3.336.680.713	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		3.336.680.713	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		3.189.906.265	3.456.002.642
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		1.632.146.517	1.275.138.995
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269	V.9	1.557.759.748	2.180.863.647
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		427.758.991.344	498.045.289.668

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAMĐịa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		150.635.577.661	189.819.982.175
I. Nợ ngắn hạn	310		130.422.519.812	173.824.376.595
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10a	29.966.626.816	54.249.711.370
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.11	58.755.897.091	56.683.155.990
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	2.997.380.013	4.501.768.494
4. Phải trả người lao động	314		2.226.335.632	1.951.475.903
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.13	16.739.169.805	20.437.121.929
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		29.347.826	147.375.225
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14	1.286.936.068	1.151.988.647
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.15a	13.392.870.858	29.673.823.334
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		5.027.955.703	5.027.955.703
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		20.213.057.849	15.995.605.580
1. Phải trả người bán dài hạn	331	V.10b	11.144.082.825	10.865.030.556
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.15b	7.474.000.000	3.535.600.000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	V.16	1.594.975.024	1.594.975.024
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		277.123.413.683	308.225.307.493
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.17	277.123.413.683	308.225.307.493
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		254.525.000.000	254.525.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		254.525.000.000	254.525.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(441.950.000)	(441.950.000)
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		438.281.768	438.281.768
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		2.656.886.824	640.966.429
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		640.966.429	640.966.429
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		2.015.920.395	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		19.945.195.091	53.063.009.296
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		427.758.991.344	498.045.289.668

Người lập biểu

Đinh Thị Thủy

Kế toán trưởng

Đinh Thị Thủy

Lập, ngày 25 tháng 3 năm 2024

Tổng Giám đốc

Kim Ngọc Nhân

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	98.101.923.040	160.239.540.091
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		98.101.923.040	160.239.540.091
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	88.097.334.454	146.982.221.291
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		10.004.588.586	13.257.318.800
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	4.780.618.671	3.680.569.466
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	2.560.555.298	3.844.381.253
Trong đó: chi phí lãi vay	23		2.317.445.173	3.451.929.538
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25		-	-
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	13.474.953.744	17.899.471.306
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(1.250.301.785)	(4.805.964.293)
12. Thu nhập khác	31	VI.6	5.023.549.454	12.246.826.984
13. Chi phí khác	32	VI.7	745.293.894	7.202.625.459
14. Lợi nhuận khác	40		4.278.255.560	5.044.201.525
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		3.027.953.775	238.237.232
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		1.301.749.094	953.313.861
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	V.16	-	(208.525.555)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		1.726.204.681	(506.551.074)
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		2.015.920.395	(228.096.809)
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		(289.715.714)	(278.454.265)
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	79	(11)
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8	79	(11)

Người lập biểu

Đinh Thị Thủy

Kế toán trưởng

Đinh Thị Thủy

Lập, ngày 25 tháng 3 năm 2024

Tổng Giám đốc



Kim Ngọc Nhân

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		3.027.953.775	238.237.232
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.10,11	6.734.167.363	5.393.981.922
- Các khoản dự phòng	03		19.800.000	16.200.000
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.3;4	-	(316.050.285)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(4.766.523.310)	(6.686.757.172)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	2.317.445.173	2.775.968.265
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		7.332.843.001	1.421.579.962
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		39.361.529.477	(158.444.844.888)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(58.311.767.017)	22.756.740.650
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(24.832.326.509)	16.523.625.511
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(1.319.976.794)	(391.418.288)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(3.002.759.627)	(2.741.240.369)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.12	(2.594.760.169)	(838.745.296)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(43.367.217.638)	(121.714.302.718)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(18.716.516.565)	(13.626.733.333)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	4.654.287.247
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(57.679.051.000)	(57.566.800.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		76.603.859.996	77.347.446.390
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		72.160.740.277	46.219.999.990
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		2.527.445.598	2.221.669.630
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		74.896.478.306	59.249.869.924

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	82.295.000.000
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.19	30.070.721.183	74.203.377.421
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.19	(42.413.273.659)	(71.090.561.280)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(12.342.552.476)	85.407.816.141
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		19.186.708.192	22.943.383.347
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	37.966.006.431	15.021.883.007
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	740.077
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	57.152.714.623	37.966.006.431

Lập, ngày 25 tháng 3 năm 2024

Người lập biểu

Đinh Thị Thủy

Kế toán trưởng

Đinh Thị Thủy



Kim Ngọc Nhân

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Tập đoàn CMH Việt Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty” hay “Công ty mẹ”) là Công ty Cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là kinh doanh thương mại, dịch vụ và xây lắp.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty: Xây dựng.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và 05 Công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Toàn bộ các công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.

5a. Thông tin về tái cấu trúc Tập đoàn

Thoái đầu tư và mất quyền kiểm soát

Ngày 07 tháng 3 năm 2023, Tập đoàn chuyển nhượng 20% cổ phần tại Công ty Cổ phần CM Phan Thiết, giảm tỷ lệ vốn góp tại Công ty con này xuống còn 40%. Ngày 26 tháng 6 năm 2023, Tập đoàn chuyển nhượng tiếp 25% cổ phần tại Công ty Cổ phần CM Phan Thiết. Ngày 03 tháng 07 năm 2023, Tập đoàn chuyển nhượng nốt số cổ phần còn lại.

Công ty Cổ phần CM Phan Thiết đang trong quá trình đầu tư xây dựng nên kết quả kinh doanh không có nhiều biến động, Tập đoàn xác định thời điểm thoái vốn Công ty con là thời điểm ngày 26 tháng 6 năm 2023.

Tài sản và nợ phải trả của công ty con tại ngày thoái vốn như sau:

	<u>Số tiền</u>
Tài sản	82.101.446.227
Tiền và các khoản tương đương tiền	19.259.733
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	1.300.000.000
Phải thu ngắn hạn khác	80.737.600.000
Thuế GTGT được khấu trừ	4.770.818
Chi phí trả trước dài hạn	39.815.676
Nợ phải trả	(31.200.000)
Phải trả người lao động	(31.200.000)
Tài sản thuần	82.070.246.227
Lợi ích của cổ đông không kiểm soát (40%)	(32.828.098.491)
Tài sản thuần của Tập đoàn	49.242.147.736
Tỷ lệ vốn chuyển nhượng	60%
Tài sản thuần chuyển nhượng	49.242.147.736

Lãi liên quan đến thoái vốn tại công ty con như sau:

	<u>Số tiền</u>
Giá chuyển nhượng	50.400.000.000
Giá trị tài sản thuần chuyển nhượng	(49.242.147.736)
Lãi thoái vốn	1.157.852.264

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tiền thu thuần từ việc thoái vốn tại công ty con:

Thu bằng tiền	35.400.000.010
Tiền và các khoản tương đương tiền tại công ty con tại ngày chuyển nhượng	(19.259.733)
Tiền thu thuần	35.380.740.277

5b. Danh sách các Công ty con được hợp nhất

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần CM Đầu tư và Thương mại	Ô 60, khu A ĐG QSD đất, khu đất 3Ha, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Thương mại	100%	100%	100%	100%
Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường	Thôn 11, xã Nhân Cơ, huyện Đák R'Lấp, tỉnh Đák Nông	Xây lắp và hoạt động khai thác khoáng sản	68,44%	68,44%	68,44%	68,44%
Công ty TNHH CM Xây dựng (*)	Số 14, phố Đặng Thùy Trâm, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Xây lắp và Thương mại	100%	100%	100%	100%
Công ty Cổ phần CM Thành Đông (*)	Phố Cộng Hòa, thị trấn Kinh Môn, huyện Kinh Môn, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương	Xây lắp và Thương mại	79,69%	79,69%	69,67%	69,67%

(*) 02 Công ty này là Công ty con của Công ty Cổ phần CM Đầu tư và Thương mại, theo đó là công ty con gián tiếp của Công ty Cổ phần Tập đoàn CMH Việt Nam.

5c. Tình hình hoạt động của các Công ty con trong năm

Tên Công ty	Tình hình hoạt động trong năm
Công ty Cổ phần CM Đầu tư và Thương mại	Đang làm thủ tục giải thể
Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường	Thu hẹp quy mô hoạt động(*)
Công ty TNHH CM Xây dựng	Đang làm thủ tục giải thể
Công ty Cổ phần CM Thành Đông	Đang làm thủ tục giải thể

(*) Trong năm, Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường vẫn đang tiếp tục phối hợp với các Ban Quản lý dự án của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam (Chủ đầu tư) hoàn thiện hồ sơ quyết toán các công trình do Công ty Xây lắp Môi trường Nhân Cơ – Vinacomin/ Công ty TNHH MTV Xây lắp - Môi trường Nhân Cơ - TKV/ Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường - TKV thực hiện trước thời điểm cổ phần hóa trên nguyên tắc đảm bảo giá trị vốn Chủ sở hữu của Công ty trước khi Tập đoàn chào bán cổ phần lần đầu.

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính, có 108 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (số đầu năm là 67 nhân viên).

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Tập đoàn áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc năm tài chính.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Tập đoàn và ngân hàng.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tập đoàn mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ bình quân của các Ngân hàng nơi Tập đoàn mở tài khoản.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ bình quân của các Ngân hàng nơi Tập đoàn mở tài khoản.

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

5. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Tập đoàn có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn chỉ bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn. Thu nhập lãi từ các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

6. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

$$\begin{array}{l} \text{Chi phí sản xuất} \\ \text{kinh doanh dở} \\ \text{dang cuối kỳ} \end{array} = \frac{\text{Chi phí SXKD dở dang đầu kỳ} + \text{Chi phí} \\ \text{SXKD phát sinh trong kỳ}}{\text{Giá trị sản lượng dở dang đầu kỳ} + \text{Giá trị sản} \\ \text{lượng thực hiện trong kỳ}} \times \text{Giá trị sản lượng} \\ \text{dở dang cuối kỳ}$$

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí trả trước khác

Chi phí trả trước khác được phân bổ vào chi phí theo thời gian hữu dụng của chi phí.

9. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phân ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

10. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình mua mới như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc và thiết bị	4 – 8
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3

Đối với tài sản đã qua sử dụng, thời gian khấu hao được tính theo thời gian hữu dụng còn lại ước tính.

11. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

Nhãn hiệu, tên thương mại

Nguyên giá của nhãn hiệu, tên thương mại bao gồm giá mua, thuế mua hàng không được hoàn lại và chi phí đăng ký. Nhãn hiệu, tên thương mại được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm.

12. Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm: giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày nắm giữ quyền kiểm soát.

Đối với giao dịch hợp nhất kinh doanh qua nhiều giai đoạn, giá phí hợp nhất kinh doanh được tính là tổng của giá phí khoản đầu tư tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con cộng với giá phí khoản đầu tư của những lần trao đổi trước đã được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con. Chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát Tập đoàn không có ảnh hưởng đáng kể với công ty con và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp giá gốc. Nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát, Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu thì phần chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh và phần chênh lệch giữa giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận trực tiếp vào khoản mục "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Phần chênh lệch cao hơn của giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và nợ tiềm tàng được ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con vượt quá giá phí hợp nhất kinh doanh thì phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm. Khi có bằng chứng cho thấy lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ thì số phân bổ trong năm là số tổn thất phát sinh.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của các cổ đông không kiểm soát trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng được ghi nhận.

13. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

14. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông của Công ty.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

15. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

16. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Tập đoàn đã đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

17. Hợp đồng xây dựng

Hợp đồng xây dựng là một hợp đồng được thỏa thuận để xây dựng một tài sản hoặc tổ hợp các tài sản có liên quan chặt chẽ hay phụ thuộc lẫn nhau về mặt thiết kế, công nghệ, chức năng hoặc mục đích sử dụng cơ bản của chúng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy, đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy: Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn. Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

18. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

19. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

20. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chi ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

21. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

22. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

Hoạt động của Tập đoàn chủ yếu là xây lắp công trình trong một khu vực địa lý là lãnh thổ Việt Nam nên không trình bày Báo cáo theo bộ phận.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	257.174.461	255.975.061
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	43.880.410.341	262.468.171
Các khoản tương đương tiền (<i>Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng</i>)	13.015.129.821	37.447.563.199
Cộng	<u>57.152.714.623</u>	<u>37.966.006.431</u>

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn chỉ có đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn.

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn là các khoản tiền gửi có kỳ hạn gốc trên 03 tháng và kỳ hạn còn lại từ 12 tháng trở xuống tại các Ngân hàng.

Kế hoạch đầu tư

Theo Hợp đồng khung về hợp tác đầu tư số 19/2022/HĐK/CMH-THPT ngày 4/4/2022 giữa Bên A (là các cổ đông của bên B), Công ty Cổ phần Tuấn Huy Phú Thọ (Bên B) và Công ty (Bên C), Bên B và Bên C sẽ cùng thành lập một Công ty TNHH hai thành viên (“Công ty nhận chuyển nhượng dự án”) để Công ty này nhận chuyển nhượng và thực hiện Dự án khu nhà ở đô thị và tổ hợp văn hóa thể thao huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ (“Dự án”), với tỷ lệ vốn góp của Bên B là 49% và Bên C là 51%. Dự án (đang do Bên B là chủ đầu tư) sẽ được chuyển nhượng cho Công ty nhận chuyển nhượng trong vòng 90 ngày sau khi Dự án đáp ứng đủ điều kiện chuyển nhượng theo quy định của Pháp luật.

3. Phải thu của khách hàng

3a. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu Ông Nguyễn Đức Anh ^(*)	-	36.780.000.000
Công ty Cổ phần Tuấn Huy Phú Thọ ^(**)	39.659.499.509	42.490.124.868
BQL Dự án Nhà máy Alumina Nhân Cơ – Vinacomin ^(***)	21.341.148.119	21.341.148.119
Công ty Cổ phần Sông Đà 10 (XN Sông Đà 10.02)	15.097.073.901	-
Công ty Cổ phần Xây dựng Đèo Cả	8.219.169.047	-
Công ty TNHH MTV Nhân Lâm Đồng -TKV	4.794.082.289	4.812.836.508
BQL Dự án Tổ hợp Bauxit Nhân Lâm Đồng	4.450.581.401	4.450.581.401
Các khách hàng khác	9.601.868.909	44.613.862.704
Cộng	<u>103.163.423.175</u>	<u>154.488.553.600</u>

(*) Là khoản phải thu về chuyển nhượng cổ phần Công ty Cổ phần CM Nha Trang.

(**) Khoản phải thu theo Hợp đồng tổng thầu EPC số 1102-1/2022/HĐTT ngày 11 tháng 02 năm 2022 giữa Công ty với Công ty Cổ phần Tuấn Huy Phú Thọ. Theo Hợp đồng này, Công ty nhận thực hiện Tổng thầu EPC: Thiết kế, cung ứng vật tư thiết bị và thi công xây dựng các hạng mục công trình thuộc dự án Khu nhà ở đô thị và tổ hợp văn hóa thể thao tại thị trấn Cẩm Khê, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

(***) Khoản công nợ phải thu BQL Dự án Nhà máy Alumina Nhân Cơ – Vinacomin được đối chiếu xác nhận là 20.920.374.190 VND (số đầu năm là 21.149.882.905), chênh lệch giảm 420.773.929 VND (số đầu năm là 119.265.214 VND) do Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam (chủ đầu tư) phê duyệt quyết toán 02 dự án do Công ty TNHH MTV Xây lắp – Môi trường Nhân Cơ – TKV thực hiện trước thời điểm cổ phần hóa.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

3b. Phải thu dài hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
BQL Dự án Đầu tư xây dựng công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hà Tĩnh	38.354.000	7.669.233.000
Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 8 Hazama Ando Corporation	3.328.464.000	7.400.000.000
BQL Dự án Đầu tư xây dựng ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tây Ninh	-	6.713.266.788
Các khách hàng khác	1.668.265.000	4.761.319.000
Cộng	4.010.388.542	3.906.573.542
	9.045.471.542	30.450.392.330

4. Phải thu khác

4a. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	19.099.623.394	-	85.009.329.199	-
Ông Phạm Minh Phúc - Tiền mua đất ⁽ⁱ⁾	-	-	80.800.000.000	-
Ông Phạm Minh Phúc -Tạm ứng	417.690.702	-	-	-
Ông Kim Ngọc Nhân -Tạm ứng	65.000.000	-	-	-
Ông Nguyễn Ngọc Tú -Tạm ứng	1.761.574.458	-	1.533.781.076	-
Ông Trần Văn Trung - Tạm ứng	1.563.770.000	-	279.494.000	-
Ông Nguyễn Văn Phi - Tạm ứng	4.769.083.942	-	30.013.672	-
Bà Đinh Thị Thủy - Tạm ứng	10.522.504.292	-	2.366.040.451	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	126.725.956.022 (39.850.706.013)	-	113.185.032.017 (39.850.706.013)	-
Lãi tiền gửi có kỳ hạn, lãi cho vay	1.910.536.32	-	1.501.041.392	-
Tạm ứng của CBNV	5.199.841.763	-	2.982.532.362	-
Công ty Cổ phần Tuấn Huy Phú Thọ ⁽ⁱⁱ⁾	75.106.900.239	-	63.870.775.678	-
Các khoản ký quỹ, ký cược	1.009.279.730	-	1.329.021.179	-
Công ty Cổ phần Cavico Điện lực và Tài nguyên	21.540.049.741 (21.540.049.741)	-	21.540.049.741 (21.540.049.741)	-
Công ty TNHH Cavico Việt Nam	12.610.656.272 (12.610.656.272)	-	12.610.656.272 (12.610.656.272)	-
Công ty Cổ phần Cavico Việt Nam Khai thác mỏ và Xây dựng	5.700.000.000 (5.700.000.000)	-	5.700.000.000 (5.700.000.000)	-
Ông Dương Ngọc Trường	1.292.500.000	-	892.500.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	2.356.191.953	-	2.758.455.393	-
Cộng	145.825.579.416 (39.850.706.013)	-	198.194.361.216 (39.850.706.013)	-

⁽ⁱ⁾ Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2021/ĐHCĐ-CMPT của CM Phan Thiết ngày 24/02/2021, CM Phan Thiết ủy quyền cho Ông Phúc thay mặt Công ty ký các hợp đồng mua và đứng tên sở hữu các lô đất tại thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Ông Phúc đã hoàn thành việc mua lại các lô đất từ cá nhân và đứng tên sở hữu các lô đất này từ tháng 4 năm 2021. Công ty đã hoàn tất việc thanh lý công ty con CM Phan Thiết trong tháng 6 năm 2023.

⁽ⁱⁱ⁾ Theo Hợp đồng khung về hợp tác đầu tư số 19/2022/HĐK/CMH-THPT ngày 4/4/2022 và Phụ lục hợp đồng, Công ty sẽ “Đặt cọc” để bảo đảm cho việc giao kết và thực hiện các hợp đồng, giao dịch liên quan đến dự án khu nhà ở đô thị và tổ hợp văn hóa thể thao huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ (“Cẩm Khê Central Park”). Trong suốt thời gian thực hiện Hợp đồng, Công ty sẽ được hưởng một khoản lợi ích khác tương ứng với 7%/năm tính trên số tiền đặt cọc và được tính hàng năm. Tiền đặt cọc có thể được thỏa thuận đối trừ nghĩa vụ thanh toán giữa các bên, hoặc được hoàn trả lại theo thỏa thuận. Tại thời điểm ký Hợp đồng khung, toàn bộ số tiền cho vay theo Hợp đồng cho vay ngày 30/11/2021 và hợp đồng cho vay số 14/2022/HĐV/CMH-THPT được chuyển thành tiền đặt cọc là 35.094.824.249 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

4b. Phải thu dài hạn khác

Là khoản ký quỹ, ký cược dài hạn.

5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty Cổ phần Cavico Điện lực và Tài nguyên	21.540.049.741	(21.540.049.741)	21.540.049.741	(21.540.049.741)
Công ty Cổ phần Cavico Xây dựng Cầu Hầm	2.267.704.120	(2.267.704.120)	2.267.704.120	(2.267.704.120)
Công ty Cổ phần Cavico Xây dựng Thủy điện	704.446.925	(704.446.925)	704.446.925	(704.446.925)
Công ty Cổ phần Cavico Việt Nam Khai thác Mỏ và Xây dựng	5.700.000.000	(5.700.000.000)	5.700.000.000	(5.700.000.000)
Công ty TNHH Cavico Việt Nam	12.610.656.272	(12.610.656.272)	12.610.656.272	(12.610.656.272)
Các khách hàng khác	1.051.568.751	(1.051.568.751)	1.051.568.751	(1.031.768.751)
Cộng	43.874.425.809	(43.874.425.809)	43.874.425.809	(43.854.625.809)

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	43.854.625.809	43.838.425.809
Trích lập dự phòng bổ sung	19.800.000	46.200.000
Hoàn nhập dự phòng	-	(30.000.000)
Số cuối năm	43.874.425.809	43.854.625.809

6. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	5.449.237.586	-	4.168.302.828	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	77.406.466.887	-	23.631.193.489	-
Hàng hóa	138.593.846	-	138.593.846	-
Cộng	82.994.298.319	-	27.938.090.163	-

Chi tiết chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang theo các công trình, dự án như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dự án Cẩm Khê Central Park ^(*)	59.978.473.897	3.487.575.309
Dự án Hầm Trường Vinh	685.464.643	2.195.560.688
Các công trình, dự án khác ^(**)	16.742.528.347	17.948.057.492
Cộng	77.406.466.887	23.631.193.489

^(*) Là dự án mà Công ty làm tổng thầu theo Hợp đồng tổng thầu EPC số 1102-1/2022/HĐT ngày 11 tháng 02 năm 2022 giữa Công ty với Công ty Cổ phần Tuấn Huy Phú Thọ. Giá trị hợp đồng tạm tính là 1.026,362 tỷ VND. Tiến độ dự kiến là 60 tháng kể từ ngày bàn giao mặt bằng và hồ sơ pháp lý đầy đủ để triển khai dự án. Ngày hoàn thành dự kiến theo hợp đồng là Quý 4 năm 2026

^(**) Trong đó, giá trị còn lại của các công trình đã hoàn thành bàn giao, đang chờ được quyết toán do Ban Quản lý Dự án đang làm thủ tục quyết toán với chủ đầu tư (Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam), số tiền 14.692.498.631 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

7. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	11.636.984.488	114.613.297.145	52.894.005.132	776.007.151	970.383.653	180.890.677.569
Mua trong năm	-	445.794.713				445.794.713
Giảm khác	-	(10.642.843.461)	(999.245.880)		(970.383.653)	(12.612.472.994)
Số cuối năm	11.636.984.488	104.416.248.397	51.894.759.252	776.007.151	-	168.723.999.288
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	11.636.984.488	74.109.338.554	43.824.759.252	323.944.667	-	129.895.026.961
Chờ thanh lý	-	62.308.345.262	36.338.828.253	558.980.788	-	99.206.154.303
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	11.636.984.488	90.689.758.345	45.113.117.977	706.527.062	970.383.653	149.116.771.525
Khấu hao trong năm	-	4.758.944.399	1.305.362.961	19.825.608	-	6.084.132.968
Thanh lý, nhượng bán	-	(10.642.843.461)	(999.245.880)	-	(970.383.653)	(12.612.472.994)
Số cuối năm	11.636.984.488	84.805.859.283	45.419.235.058	726.352.670	-	142.588.431.499
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	-	23.923.538.800	7.780.887.155	69.480.089	-	31.773.906.044
Số cuối năm	-	19.610.389.114	6.475.524.194	49.654.481	-	26.135.567.789
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 24.139.782.738 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay tại các Ngân hàng.

8. Tài sản cố định vô hình

	Nhãn hiệu, tên thương mại	Chương trình phần mềm máy tính	Website, logo	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	209.455.000	38.000.000	-	247.455.000
Mua trong năm	-	-	114.000.000	114.000.000
Số cuối năm	209.455.000	38.000.000	114.000.000	361.455.000
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng		38.000.000		38.000.000
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	181.527.634	38.000.000	-	219.527.634
Khấu hao trong năm	20.945.496	-	5.985.000	26.930.496
Số cuối năm	202.473.130	38.000.000	5.985.000	246.458.130
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	27.927.366	-	-	27.927.366
Số cuối năm	6.981.870	-	108.015.000	114.996.870
<i>Trong đó:</i>				
Tạm thời không sử dụng	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

9. Lợi thế thương mại

Là khoản phát sinh khi mua Công ty con - Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường.

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	2.180.863.647	2.803.967.546
Số phân bổ vào chi phí trong năm	(623.103.899)	(623.103.899)
Số cuối năm	<u>1.557.759.748</u>	<u>2.180.863.647</u>

10. Phải trả người bán

10a. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Thiết bị nặng Marubeni	-	18.075.600.000
Công ty Xây dựng Công nghiệp mỏ - Chi nhánh Tổng Công ty Đông Bắc	13.605.206.184	13.605.206.184
Các nhà cung cấp khác	16.361.420.632	22.568.905.186
Cộng	<u>29.966.626.816</u>	<u>54.249.711.370</u>

10b. Phải trả người bán dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp 5	990.987.779	990.987.779
Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu và Xây dựng Nông nghiệp Hà Nội	897.279.180	2.227.279.180
Công ty TNHH Hòa Hiệp	1.588.606.000	1.588.606.000
Công ty Cổ phần Xây dựng Hợp Lực	1.722.356.850	1.587.922.350
Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Nông thôn 10	1.799.562.479	1.593.881.497
Các nhà cung cấp khác	4.145.290.537	2.876.353.750
Cộng	<u>11.144.082.825</u>	<u>10.865.030.556</u>

11. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đèo Cả	652.403.191	8.643.627.000
Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy Lợi 8	57.788.210.900	-
Ban Quản lý Dự án các Công trình Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Điện Biên	315.283.000	9.495.000.000
Công ty Cổ phần Tuấn Huy Phú Thọ	-	20.800.000.000
Nguyễn Văn Thắng	-	5.199.999.990
Nguyễn Thị Loan	-	6.400.000.000
Phạm Đức Thắng	-	3.400.000.000
Các khách hàng khác	-	2.744.529.000
Cộng	<u>58.755.897.091</u>	<u>56.683.155.990</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa ^(*)	6.872.049	1.078.229.019	54.762.850	(1.110.950.584)	41.814.484	2.169.359.188
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	7.997.880	(7.997.880)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.518.966.190	-	1.301.749.094	(2.594.760.169)	2.225.955.115	-
Thuế thu nhập cá nhân	533.144.190	3.459.822	344.173.184	(304.826.846)	569.030.706	-
Thuế tài nguyên	-	-	897.148.812	(897.148.812)	-	-
Phí bảo vệ môi trường	-	-	841.016.132	(841.016.132)	-	-
Lệ phí môn bài	-	-	6.000.000	(6.000.000)	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	442.786.065	-	38.072.735	(320.279.092)	160.579.708	-
Cộng	4.501.768.494	1.081.688.841	3.490.920.687	(6.082.979.515)	2.997.380.013	2.169.359.188

^(*) Trong đó, số thuế vãng lai nộp tại địa phương nơi có công trình xây dựng là 1.091.130.169 VND.**Thuế giá trị gia tăng**

Các Công ty trong Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất là 10% và 8%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Các Công ty trong Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các công ty trong Tập đoàn được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Tập đoàn kê khai và nộp theo quy định.

Nợ thuế quá hạn

Tại ngày 31/12/2023, số thuế quá hạn nộp bao gồm: Thuế thu nhập doanh nghiệp 924.206.021 VND, thuế thu nhập cá nhân 217.531.067 VND.

13. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí lãi vay phải trả	25.374.715	710.689.169
Trích trước chi phí công trình	16.619.249.635	19.631.887.305
Các chi phí phải trả khác	94.545.455	94.545.455
Cộng	16.739.169.805	20.437.121.929

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

14. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>144.000.000</i>	<i>235.715.068</i>
Ông Nguyễn Đức Hường - Lãi vay phải trả	-	139.715.068
Thù lao HĐQT và Ban Điều hành, quản lý	144.000.000	96.000.000
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	<i>1.142.936.068</i>	<i>916.273.579</i>
Kinh phí công đoàn	86.519.116	22.360.593
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	36.088.966	39.457.286
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	62.480.000	62.480.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	957.847.986	791.975.700
Cộng	1.286.936.068	1.151.988.647

15. Vay

15a. Vay ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Vay ngắn hạn các bên liên quan</i>	<i>-</i>	<i>11.000.000.000</i>
Ông Nguyễn Đức Hường	-	11.000.000.000
<i>Vay ngắn hạn ngân hàng</i>	<i>9.441.270.858</i>	<i>16.834.223.334</i>
Ngân hàng TMCP Quân Đội - Sở giao dịch 1	-	16.834.223.334
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thành An ⁽ⁱ⁾	9.441.270.858	-
<i>Vay ngắn hạn các cá nhân</i>	<i>6.000.000</i>	<i>6.000.000</i>
<i>Vay dài hạn đến hạn trả (Xem thuyết minh số V.17b)</i>	<i>3.945.600.000</i>	<i>1.833.600.000</i>
Cộng	13.392.870.858	29.673.823.334

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

⁽ⁱ⁾ Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Thành An theo hợp đồng cho vay từng lần số 09/2023/HĐCVTL/NHCT320-CMH-SONTRIEU ngày 22 tháng 09 năm 2023, mục đích để thanh toán chi phí hợp lý phục vụ thi công gói thầu số 11-XL “Thi công xây dựng Đoạn KM 0+200- KM19+800” thuộc Dự án “Xây dựng Công trình Đường bộ cao tốc Bắc-Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025” tại nhà máy Sơn Triệu.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số kết chuyển	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn bên liên quan	11.000.000.000	-	-	(11.000.000.000)	-
Vay ngắn hạn ngân hàng	16.834.223.334	19.510.721.183	-	(26.903.673.659)	9.441.270.858
Vay ngắn hạn cá nhân	6.000.000	-	-	-	6.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả	1.833.600.000	-	3.945.600.000	(1.833.600.000)	3.945.600.000
Cộng	29.673.823.334	19.510.721.183	3.945.600.000	(39.737.273.659)	13.392.870.858

15b. Vay dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngân hàng TMCP Quân đội - Sở giao dịch 1 ⁽ⁱ⁾	102.000.000	1.335.600.000
Ngân hàng TMCP Vietinbank - Chi nhánh Thành An ⁽ⁱⁱ⁾	7.372.000.000	2.200.000.000
Cộng	7.474.000.000	3.535.600.000

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tập đoàn có khả năng trả được khoản vay dài hạn

- (i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Quân đội – Sở giao dịch 1 theo Hợp đồng ngày 28/01/2022 để thanh toán một phần tiền mua xe ô tô với lãi suất thả nổi, thời hạn vay 36 tháng kể từ ngày vay. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay.
- (ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thành An theo Hợp đồng cho vay dự án đầu tư ngày 29/08/2022 và ngày 14/6/2023 để thanh toán các chi phí đầu tư của Dự án đầu tư máy móc thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh với lãi suất thả nổi, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày vay. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản của công ty là các máy móc thiết bị hình thành từ phương án vay vốn. Ngoài việc thế chấp bằng các tài sản hình thành từ phương án vay vốn, các khoản vay của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- Chi nhánh Thành An ngắn hạn và dài hạn còn được đảm bảo bằng 5,5 triệu cổ phiếu CMS thuộc sở hữu của ông Phạm Minh Phúc – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Kỳ hạn thanh toán khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	3.945.600.000	1.833.600.000
Trên 1 năm đến 5 năm	7.474.000.000	3.535.600.000
Cộng	11.419.600.000	5.369.200.000

Chi tiết phát sinh của khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	3.535.600.000	-
Số tiền vay phát sinh	10.560.000.000	6.700.000.000
Số tiền vay đã trả trong năm	(2.676.000.000)	(1.330.800.000)
Số kết chuyển	(3.945.600.000)	(1.833.600.000)
Số cuối năm	7.474.000.000	3.535.600.000

16. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan đến chênh lệch tạm thời được khấu trừ do hợp nhất báo cáo tài chính. Chi tiết phát sinh như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	1.594.975.024	1.803.500.579
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh	-	(208.525.555)
Số cuối năm	1.594.975.024	1.594.975.024

17. Vốn chủ sở hữu

17a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	<u>Vốn góp của chủ sở hữu</u>	<u>Thặng dư vốn cổ phần</u>	<u>Quỹ đầu tư phát triển</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Lợi ích cổ đông không kiểm soát</u>	<u>Cộng</u>
Số dư đầu năm trước	172.000.000.000	(211.950.000)	438.281.768	869.063.238	53.341.463.561	226.436.858.567
Tăng vốn trong năm trước	82.525.000.000	(230.000.000)	-	-	-	82.295.000.000
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	(228.096.809)	(278.454.265)	(506.551.074)
Số dư cuối năm trước	254.525.000.000	(441.950.000)	438.281.768	640.966.429	53.063.009.296	308.225.307.493

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Cộng
Số dư đầu năm nay	254.525.000.000	(441.950.000)	438.281.768	640.966.429	53.063.009.295	308.225.307.492
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	2.015.920.395	(289.715.714)	1.726.204.681
Giảm do thanh lý Công ty con	-	-	-	-	(32.828.098.490)	(32.828.098.490)
Số dư cuối năm nay	254.525.000.000	(441.950.000)	438.281.768	2.656.886.824	19.945.195.091	277.123.413.683

17b. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	25.452.500	25.452.500
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	25.452.500	25.452.500
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	25.452.500	25.452.500

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

18. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán hợp nhất

18a. Ngoại tệ các loại

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dollar Mỹ (USD)	323,69	486,14
Euro (EUR)	77,52	132,33
Kíp Lào (LAK)	1.193.721,80	1.783,31
Baht Thái Lan (THB)	2.783,31	1.193.721,80

18b. Nợ đã xóa sổ

Nợ đã xóa sổ bao gồm các khoản nợ phải thu, phải trả liên quan đến chủ đầu tư và nhà thầu phụ công trình dự án Thủy điện Sông Bạc, phát sinh từ lâu ngày, đến nay không thực hiện được thủ tục đối chiếu, thanh toán. Chi tiết bao gồm:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu khách hàng		
Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Bạc	13.927.265.023	13.927.265.023
Trả trước người bán		
Công ty TNHH Thiết bị và Xây dựng Phoenix	264.820.000	264.820.000
Cộng	14.192.085.023	14.192.085.023
Phải trả nhà cung cấp		
Công ty Cổ phần Xây dựng Bản Việt	1.321.590.557	1.321.590.557
Công ty TNHH Kinh doanh tổng hợp Huy Hùng	6.038.825.952	6.038.825.952
Công ty Cổ phần Công nghiệp Xây dựng Toàn Phát	1.120.314.660	1.120.314.660
Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Toàn Thắng	316.088.850	316.088.850
Cộng	8.796.820.019	8.796.820.019

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	5.311.750.780	-
Doanh thu cung cấp dịch vụ	639.118.308	1.204.092.216
Doanh thu hợp đồng xây dựng	92.151.053.952	159.035.447.875
Cộng	<u>98.101.923.040</u>	<u>160.239.540.091</u>

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Trong năm, Công ty không phát sinh doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan (năm trước chỉ phát sinh doanh thu cho thuê máy móc thiết bị với bên liên quan là Công ty Cổ phần CM Nha Trang, số tiền 109.090.909 VND)

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn bán hàng hóa	5.125.597.792	-
Giá vốn cung cấp dịch vụ	297.278.417	797.280.243
Giá vốn hợp đồng xây dựng	82.674.458.245	146.184.941.048
Cộng	<u>88.097.334.454</u>	<u>146.982.221.291</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	3.038.869.876	2.220.100.153
Lãi tiền gửi không kỳ hạn và tương đương tiền	14.025.491	94.272.703
Lãi đầu tư trái phiếu	-	306.660.000
Lãi tiền cho vay	569.801.170	706.559.073
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	69.870	36.927.252
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	316.050.285
Lãi chuyển nhượng công ty con	1.157.852.264	-
Cộng	<u>4.780.618.671</u>	<u>3.680.569.466</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	2.317.445.173	3.451.929.538
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	60.682.125	10.803.475
Lỗ thanh lý công ty liên kết	-	381.648.240
Chi phí tài chính khác	182.428.000	-
Cộng	<u>2.560.555.298</u>	<u>3.844.381.253</u>

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	6.055.071.273	7.834.030.564
Chi phí vật liệu quản lý	67.362.590	13.725.545
Chi phí đồ dung văn phòng	1.174.031.830	1.692.965.830

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí khấu hao tài sản cố định	932.433.764	1.644.624.712
Thuế, phí, lệ phí	9.000.000	13.722.222
Dự phòng phải thu khó đòi	19.800.000	16.200.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.477.949.420	5.292.182.907
Các chi phí khác	1.739.304.867	1.392.019.526
Cộng	13.474.953.744	17.899.471.306
6. Thu nhập khác		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu thanh lý vật tư, công cụ dụng cụ	288.203.205	5.653.507.324
Lãi thanh lý tài sản cố định	-	3.835.086.186
<i>Thu nhập từ thanh lý</i>	-	4.813.546.792
<i>Giá trị còn lại tài sản cố định</i>	-	(819.201.061)
<i>Chi phí thanh lý</i>	-	(159.259.545)
Thu nhập từ tiền đặt cọc	4.466.142.561	2.757.433.429
Thu nhập khác	269.203.688	800.045
Cộng	5.023.549.454	12.246.826.984
7. Chi phí khác		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị của vật tư, công cụ dụng cụ thanh lý	248.703.379	5.562.046.499
Các khoản phạt vi phạm hành chính, phạt thuế	310.493.844	665.754.568
Các khoản nợ khó đòi không thu hồi được	-	751.009.063
Chi phí khác	186.096.671	223.815.329
Cộng	745.293.894	7.202.625.459
8. Lãi trên cổ phiếu		
8a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của cổ đông Công ty mẹ	2.015.920.395	(228.096.809)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.015.920.395	(228.096.809)
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	25.452.500	21.021.021
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	79	(11)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	25.452.500	17.200.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành ngày 12 tháng 7 năm 2022	-	3.821.021
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	25.452.500	21.021.021

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

8b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất này.

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	43.071.712.858	35.467.083.457
Chi phí nhân công	18.722.778.443	15.381.105.899
Chi phí khấu hao tài sản cố định	6.734.167.363	5.393.981.922
Chi phí dịch vụ mua ngoài	77.733.190.078	90.872.180.450
Chi phí khác	3.960.115.062	2.350.912.322
Cộng	<u>150.221.963.804</u>	<u>149.465.264.050</u>

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Các giao dịch không bằng tiền

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi nhập gốc	101.813.680	806.367.196
Chuyển khoản cho vay thành đặt cọc	-	35.094.842.249

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm toán nội bộ và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Các thành viên Hội đồng quản trị		
Tạm ứng cho Ông Phạm Minh Phúc	417.690.702	300.000.000
Tạm ứng cho Ông Kim Ngọc Nhân	65.000.000	-
Tạm ứng cho Ông Dương Ngọc Trường	-	2.361.465.070
Tạm ứng cho Ông Trần Văn Trung	1.555.000.000	-
Tạm ứng cho Ông Nguyễn Ngọc Tú	1.860.959.700	1.455.140.000
Tạm ứng cho Bà Đinh Thị Thủy	9.576.824.000	-
Tạm ứng cho Ông Nguyễn Văn Phi	6.733.000.000	-
Trả tiền vay Ông Nguyễn Đức Hương	11.000.000.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cam kết bảo lãnh

Ông Phạm Minh Phúc - Chủ tịch Hội đồng quản trị dùng 5,5 triệu cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn CMH (mã CMS) thuộc sở hữu của mình để đảm bảo cho khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TCMC Công thương Việt Nam, chi nhánh Thành An.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại thuyết minh số V.4a và V.15a.

Các khoản công nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

		<u>Tiền lương</u>	<u>Thù lao</u>	<u>Cộng thu nhập</u>
Năm nay				
Ông Phạm Minh Phúc	Chủ tịch HĐQT/ Thành viên Ủy ban KTNB	616.000.000	192.000.000	808.000.000
Ông Kim Ngọc Nhân	Phó Chủ tịch HĐQT/ Tổng Giám đốc	667.000.000	30.000.000	697.000.000
Ông Nguyễn Đức Hường	Thành viên HĐQT	119.200.000	18.000.000	137.200.000
Ông Nguyễn Hoàng Duy	Thành viên HĐQT	-	18.000.000	18.000.000
Bà Nguyễn Thị Bích Lộc	Thành viên HĐQT độc lập/ Chủ tịch Ủy ban KTNB	-	18.000.000	18.000.000
Ông Trần Văn Trung	Phó Tổng Giám đốc	626.796.000	12.000.000	638.796.000
Bà Đinh Thị Thùy	Phó Tổng Giám đốc/ Kế toán trưởng	510.800.000	12.000.000	522.800.000
Ông Nguyễn Ngọc Tú	Phó Tổng Giám đốc	497.600.000	-	497.600.000
Ông Nguyễn Văn Phi	Phó Tổng Giám đốc	618.800.000	-	618.800.000
Cộng		3.656.196.000	300.000.000	3.956.196.000
Năm trước				
Ông Phạm Minh Phúc	Chủ tịch HĐQT/ Thành viên Ủy ban KTNB	601.000.000	192.000.000	793.000.000
Ông Kim Ngọc Nhân	Phó Chủ tịch HĐQT/ Tổng Giám đốc	667.000.000	30.000.000	697.000.000
Ông Nguyễn Đức Hường	Thành viên HĐQT	-	18.000.000	18.000.000
Ông Nguyễn Hoàng Duy	Thành viên HĐQT	-	12.000.000	12.000.000
Bà Nguyễn Thị Bích Lộc	Thành viên HĐQT độc lập/ Chủ tịch Ủy ban KTNB	-	12.000.000	12.000.000
Ông Trần Văn Trung	Thành viên HĐQT/ Phó Tổng Giám đốc	592.067.000	18.000.000	610.067.000
Ông Lương Sơn Hùng	Thành viên HĐQT/ Trưởng ban KTNB	-	6.000.000	6.000.000
Ông Dương Ngọc Trường	Phó Tổng Giám đốc	202.000.000	-	202.000.000
Bà Đinh Thị Thùy	Phó Tổng Giám đốc/ Kế toán trưởng	498.800.000	12.000.000	510.800.000

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

		<u>Tiền lương</u>	<u>Thù lao</u>	<u>Cộng thu nhập</u>
	Kế toán trưởng			
Ông Nguyễn Ngọc Tú	Phó Tổng Giám đốc	497.600.001	-	497.600.001
Ông Nguyễn Văn Phi	Phó Tổng Giám đốc	606.800.000	-	606.800.000
Cộng		3.665.267.001	300.000.000	3.965.267.001

1a. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

<u>Bên liên quan khác</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Lomore Nha Trang	Có cùng chủ tịch Hội đồng quản trị
Công ty Cổ phần Lomore Phan Thiết	Có cùng thành viên quản lý chủ chốt

Giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho bên liên quan được trình bày ở Thuyết minh VI.1b. Ngoài ra, Tập đoàn không phát sinh giao dịch khác và không có công nợ với các bên liên quan khác.

2. Số liệu so sánh

Ngày 14 tháng 6 năm 2023, Tập đoàn và Công ty TNHH Thiết bị nặng Marubeni ký Biên bản xác nhận tiền lãi chậm thanh toán từ ngày 05/7/2022 đến ngày 15/6/2023. Theo đó khoản lãi mà Tập đoàn phải trả Công ty TNHH Thiết bị nặng Marubeni từ ngày 05/7/2022 đến ngày 31/12/2022 là 675.961.273 VND. Tập đoàn đã trình bày lại số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Ảnh hưởng của việc trình bày lại đến số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính hợp nhất như sau:

	<u>Mã số</u>	<u>Số liệu trước điều chỉnh</u>	<u>Các điều chỉnh</u>	<u>Số liệu sau điều chỉnh</u>	<u>Ghi chú</u>
Bảng cân đối kế toán hợp nhất					
Nợ phải trả	300	189.279.213.157	540.769.018	189.819.982.175	
Nợ ngắn hạn	310	173.283.607.577	540.769.018	173.824.376.595	
Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	313	4.636.960.749	(135.192.255)	4.501.768.494	(i)
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	19.761.160.656	675.961.273	20.437.121.929	(ii)
Nguồn vốn chủ sở hữu	400	308.766.076.511	(540.769.018)	308.225.307.493	
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	1.181.735.447	(540.769.018)	640.966.429	(iii)
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất					
Chi phí tài chính	22	3.168.419.980	675.961.273	3.844.381.253	(ii)
Trong đó: chi phí lãi vay	23	2.775.968.265	675.961.273	3.451.929.538	
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	(4.130.003.020)	(675.961.273)	(4.805.964.293)	
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	914.198.505	(675.961.273)	238.237.232	
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	1.088.506.116	(135.192.255)	953.313.861	(i)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	34.217.944	(540.769.018)	(506.551.074)	(iii)
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất					
Lợi nhuận trước thuế	01	914.198.505	(675.961.273)	238.237.232	
Tăng, giảm các khoản phải trả	11	15.847.664.238	675.961.273	16.523.625.511	(ii)

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- (i) Giảm chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành/giảm thuế TNDN phải nộp do tăng chi phí lãi chậm thanh toán.
 - (ii) Tăng chi phí phải trả ngắn hạn/tăng chi phí tài chính do ghi nhận lãi chậm thanh toán từ ngày 05/7/2022 đến ngày 31/12/2022.
 - (iii) Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp/Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối giảm do nguyên nhân trên
3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính
- Không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính cần phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

Lập, ngày 25 tháng 3 năm 2024

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Đinh Thị Thủy

Đinh Thị Thủy

Kim Ngọc Nhân

